TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 10
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2026/QĐST - HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2026/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y Đ, sinh năm: 1982.

- *Bị đơn*: Anh A L, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Chờ, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:**

Chị Y Đ và anh A L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Y Đ và anh A L - Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Giao hai con chung là A Lượng, sinh ngày 11/11/2009, A Lương, sinh ngày 08/10/2013 cho chị Y Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi hai con trưởng thành, tự lập và tự nuôi sống được**

bản thân mình, con chung là Y Linh, sinh ngày 01/10/2005 đã trên 18 tuổi, đã tự lập và tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh A L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết anh A L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị Y Đ và anh A L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ:* Chị Y Đ và anh A L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y Đ và anh A L mỗi người nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị Y Đ nhận nộp thay cho anh A L. Tổng cộng chị Y Đ nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã tạm nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002244 ngày 20/5/2026. Chị được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3**. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Phòng GĐKT-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi